

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2022/DS-PT

Ngày: 15 - 11 - 2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Dương Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 278/2022/DS-ST ngày 21 tháng 07 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 271/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đào Văn D, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Trần Văn T, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp MT, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2021).

- Bị đơn: Văn Thị Ngọc D1, sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp TH, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Văn Thị Ngọc D1.

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm; Nguyên đơn ông Đào Văn D trình bày: Ông và bà D1 là chỗ quen biết và là cùng xóm ấp với nhau nên bà D1 có đến nhà ông hỏi mượn số tiền để về sử dụng trong gia đình và chăm sóc thanh long trái vụ. Ông đã cho bà D mượn số tiền 778.540.000 đồng, với lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, khi bà D1 nhận tiền thì bà D1 có viết biên nhận nợ đề ngày 30/9/2019. Khi đến hạn trả nợ, bà D1 không thực hiện trả tiền, mặc dù ông đã nhiều lần đòi bà D1 trả nợ. Hiện nay bà D1 vẫn còn nợ ông số tiền vốn là 778.540.000 đồng, nay ông khởi kiện yêu cầu bà D1 trả cho ông số tiền vốn còn nợ là 778.540.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền trên, với mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 30/9/2019 cho đến khi Tòa án xét xử, tiền lãi tạm tính đến ngày 30/9/2021 là 93.424.800 đồng, ông D yêu cầu bà D1 trả vốn và lãi làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Văn Thị Ngọc D1 trình bày: Bà hoàn toàn không có vay tiền của ông D, biên nhận nợ với số tiền 778.540.000 đồng đề ngày 30/9/2019 do ông D cung cấp cho Tòa án là chữ ký của bà, nhưng bà nhớ nội D1 biên nhận nợ mà bà đã ký tên cho ông D thì số tiền nợ và mức lãi suất 2,5%/tháng là do bà tự viết chứ không phải ông D viết. Số tiền nợ mà bà ký nhận là tiền nợ vật tư nông nghiệp, việc giao dịch mua bán vật tư nông nghiệp giữa bà và ông D chỉ là thỏa thuận miệng, không có sổ sách theo dõi, bà nhớ bà mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng của ông D đến năm 2014 – 2015 thì ngưng mua thiếu, bà không nhớ là khi ngưng mua bán thì bà còn nợ ông D số tiền bao nhiêu, bà hoàn toàn không có vay tiền và không có giữ giấy tờ gì cả. Bà nhớ bà chỉ có mượn của ông D 01 triệu đồng đến 02 triệu đồng và tiền mượn thì ông D cộng chung vào tiền mua phân thuốc.

Nay bà đồng ý trả số tiền 778.540.000 đồng theo yêu cầu của ông D và bà không đồng ý trả số tiền lãi 93.424.800 đồng theo yêu cầu của ông D vì trước đây khi bà ký nợ thì ông D có hứa giảm lãi cho bà. Số tiền nợ trên bà không khả năng trả 01 lần, bà yêu cầu trả dần hàng tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Bà không yêu cầu giám định chữ ký của bà trong biên nhận nợ do ông D cung cấp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Văn T đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi bà D1 trả số tiền vốn vay là 778.540.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông D xin rút lại yêu cầu bà D1 trả tiền lãi đối với số tiền nêu trên. Bà D1 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông D và cho rằng vì theo biên nhận nợ mà ông D cung cấp cho Tòa án thể

hiện người mượn tiền tên Văn Thị Ngọc D1, sinh năm 1973 nhưng theo giấy tờ thì bà sinh năm 1974, nội D1 biên nhận nợ là do ông D tự ghi, theo quy định của pháp luật thì khi giao dịch phải có sự thống nhất giữa hai bên nhưng nội D1 biên nhận nợ này không có sự đồng ý của bà, bà hoàn toàn không biết chữ ký và chữ viết tên trong biên nhận nợ mà ông D cung cấp, bà hoàn toàn không có nợ tiền của ông D. Đối với ý kiến của bà tại bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án, bà có thừa nhận nợ ông D số tiền 778.540.000 đồng tiền vật tư nông nghiệp, số tiền nợ này không liên quan trong vụ kiện này. Ông D kiện bà đòi tiền vay theo biên nhận ngày 30/9/2019 thì Tòa án chỉ xem xét đối với biên nhận nợ tiền vay mà thôi.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 278/2022/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 161, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D yêu cầu bà Văn Thị Ngọc D1 trả số tiền vay là 778.540.000 đồng.

Buộc bà D1 có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 778.540.000 đồng, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D1 chậm trả số tiền nêu trên thì bà D1 còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông D yêu cầu bà D1 trả lãi đối với số tiền 778.540.000 đồng.

3. Về chi phí trưng cầu giám định: Buộc bà D1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông D số tiền 2.300.000 đồng chi phí trưng cầu giám định.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 03/8/2022, bị đơn Văn Thị Ngọc D1 có đơn kháng cáo với nội D1 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 278/2022/DS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D đòi bà trả số tiền 778.540.000 đồng.

Ngày 09/11/2022, bà Văn Thị Ngọc D1 có đơn gửi Tòa án với nội D1:

- Chữ viết ghi trong nội D1 “Giấy mượn tiền” hoàn toàn không phải là chữ viết của bà nhưng trong bản án sơ thẩm có nêu là “... khi bà D1 nhận tiền thì bà D1 có viết biên nhận đề ngày 30/9/2019”.

- Nội D1 nợ không đúng với bản chất sự việc là nợ tiền mua bán phân thuốc (không phải mượn tiền như đã nêu trong bản án).

- Kết quả giám định chỉ giám định chữ ký và chữ viết họ, tên của bà ở phần cuối văn bản, không giám định chữ viết ghi trong nội D1 của “Giấy mượn tiền” xem có phải là chữ viết của bà không?

Từ những tình tiết trên, bà D1 đề nghị:

Bà có tự tay viết giấy nhận nợ của ông D có ghi rõ là tiền nợ phân, thuốc và có ký tên, có ghi họ, tên phía dưới. Số tiền ký xác nhận nợ là bao nhiêu bà không nhớ do lâu quá.

Bà cho rằng “Giấy mượn tiền” có dấu hiệu dùng xảo thuật để lừa dối, không mang tính trung thực, bà đề nghị giám định lại toàn bộ văn bản: Làm rõ chữ viết nội D1 văn bản, chữ viết họ tên là của ai? Có cùng một người viết không? Chữ ký của ai? Và thời điểm viết nội D1 văn bản và chữ ký tên có cùng thời điểm không?

Đối với phần công nợ mua, bán phân, thuốc, bà đề nghị ông D phải chứng minh bằng sổ sách, chứng từ làm rõ số tiền nợ mua phân, thuốc của bà là bao nhiêu, bà sẽ trả đầy đủ cho ông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lời trình bày như nội D1 đơn đề ngày 09/11/2022. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội D1 vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 278/2022/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội D1 yêu cầu kháng cáo của bà D1 lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ và phù hợp.

[2] Về nội D1 vụ án: Ông Đào Văn D khởi kiện yêu cầu bà Văn Thị Ngọc D1 trả số tiền vay nợ là 778.540.000đồng theo biên nhận ngày 30/9/2019, không yêu cầu tính lãi. Bà D1 không đồng ý vì cho rằng bà không vay tiền của ông D, biên nhận ngày 30/9/2019 mà ông D cung cấp cho Tòa án thể hiện người mượn tiền tên Văn Thị Ngọc D1 sinh năm 1973 nhưng theo giấy tờ bà sinh năm 1974, nội D1 biên nhận do ông D tự ghi, không có sự đồng ý của bà, bà hoàn toàn không biết chữ ký và chữ viết tên trong biên nhận nợ, bà thừa nhận có nợ ông D số tiền 778.540.000đồng nhưng đó là tiền vật tư nông nghiệp không liên quan đến số tiền nợ trong vụ kiện này.

Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc D1 có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền vay là 778.540.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật. Bà D1 không đồng ý nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét nội D1 kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của bà Văn Thị Ngọc D1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 24/11/2021 cũng như biên bản hòa giải tại Tòa ngày 10/12/2021 bà D1 có thừa nhận bà có ký tên trong biên nhận nợ ngày 30/9/2019 nhưng đây là tiền nợ vật tư nông nghiệp với lãi suất là 2,5%/tháng và xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/5/2022 bà D1 không thừa nhận chữ ký và chữ viết tên trong biên nhận ngày 30/9/2019 và bà cũng cho rằng bà không biết biên nhận này. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết tên và ký tên của bị đơn. Ngày 30/5/2022, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định trưng cầu giám định yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang thực hiện giám định “Chữ ký tên và chữ viết tên Văn Thị Ngọc D1 trong giấy mượn tiền đề ngày 30/9/2019 âm lịch (ký hiệu A) với các chữ ký tên và chữ viết tên Văn Thị Ngọc D1 trong các mẫu so sánh được ký hiệu từ M1 đến M9. Ngày 15/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang có kết luận giám định số 596/KL-KTHS (DD2) với nội D1: “Chữ ký đứng tên “Văn Thị Ngọc D1” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên “Văn Thị Ngọc D1” trên tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 do cùng một người ký ra; Chữ viết họ tên “Văn Thị Ngọc D1” (phía dưới chữ ký) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết họ tên “Văn Thị Ngọc D1” (phía dưới chữ ký) trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M9 do cùng một người viết ra.” Như vậy việc bà D1 cho rằng bà không biết biên nhận ngày 30/9/2019, chữ ký tên và chữ viết tên trong biên nhận không phải của bà là không có căn cứ mà đây chỉ là lời khai nại.

[3.2] Xét nội D1 trong đơn xin cứu xét đề ngày 09/11/2022 của bà Văn Thị Ngọc D1 với nội D1: Chữ viết trong nội D1 “Giấy mượn tiền” hoàn toàn không phải là chữ viết của bà nhưng trong bản án nêu “...khi bà D1 nhận tiền thì bà D1 có viết biên nhận đề ngày 30/9/2019”; Nội D1 nợ không đúng với bản chất sự việc là nợ tiền mua bán phân, thuốc. Bà có tự tay viết giấy nợ của ông D có ghi rõ là tiền nợ phân, thuốc và có ký tên, có ghi họ, tên phía dưới nhưng bà không nhớ chính xác số tiền ký nhận nợ là bao nhiêu, bà đề nghị ông D phải minh

chứng bằng sổ sách, chứng từ làm rõ số tiền nợ mua phân, thuốc của bà là bao nhiêu, bà sẽ trả đầy đủ cho ông D; Bà cho rằng “Giấy mượn tiền” có dấu hiệu dùng xảo thuật để lồng ghép, không mang tính trung thực, bà đề nghị giám định lại toàn bộ văn bản: Làm rõ chữ viết nội D1 văn bản, chữ viết họ tên là của ai? Có cùng một người viết không? Chữ ký của ai? Và thời điểm viết nội D1 văn bản và chữ ký tên có cùng thời điểm không?.

[3.2.1] Qua nghiên cứu nội D1 án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy cụm từ “...khi bà D1 nhận tiền thì bà D1 có viết biên nhận đề ngày 30/9/2019”, đây không phải là nhận định của Tòa án mà đó là lời trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện.

[3.2.2] Xét việc bà D1 cho rằng bà nợ tiền mua, bán phân, thuốc và đề nghị ông D phải chứng minh bằng sổ sách, chứng từ nợ mua phân, thuốc của bà là bao nhiêu bà sẽ trả đầy đủ. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2021 của ông Đào Văn D cũng như trong các biên bản hòa giải ông D yêu cầu bà D1 trả số tiền nợ vay là 778.540.000đồng, không trình bày và cũng không yêu cầu gì về nợ mua bán vật tư nông nghiệp giữa bà D1 và ông D như lời trình bày của bà D1. Hơn nữa tại phiên tòa ngày 21/7/2022 và cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền của ông D cũng xác định “việc mua bán phân, thuốc giữa ông D và bà D1 đã được giải quyết xong lâu rồi”. Bà D1 cho rằng bà có tự tay viết giấy nợ của ông D có ghi rõ là tiền nợ phân, thuốc và có ký tên, có ghi họ, tên phía dưới, ông D không thừa nhận nhưng bà không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Xét lời trình bày này của bà D1 là không có căn cứ và không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.2.3] Xét việc bà D1 cho rằng “Giấy mượn tiền” đề ngày 30/9/2019 có dấu hiệu dùng xảo thuật để lồng ghép, không mang tính trung thực, bà đề nghị giám định lại toàn bộ văn bản: Làm rõ chữ viết nội D1 văn bản, chữ viết họ tên là của ai? Có cùng một người viết không? Chữ ký của ai? Và thời điểm viết nội D1 văn bản và chữ ký tên có cùng thời điểm không?. Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/5/2022 bà D1 không thừa nhận chữ ký và chữ viết tên trong giấy mượn tiền ngày 30/9/2019 là của bà, người đại diện ủy quyền của ông D cũng xác định nội D1 giấy mượn tiền ngày 30/9/2019 là do ông Đào Văn D viết, bà D1 ký tên và tại kết luận giám định số 596/KL-KTHS (DD2) ngày 15/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận “Chữ ký đứng tên “Văn Thị Ngọc D1” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên “Văn Thị Ngọc D1” trên tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 do cùng một người ký ra; Chữ viết họ tên “Văn Thị Ngọc D1” (phía dưới chữ ký) trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết họ tên “Văn Thị Ngọc D1” (phía dưới chữ ký) trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M9 do cùng một người viết ra”. Bà D1 cho rằng có dấu hiệu dùng xảo thuật để lồng, ghép, không mang tính trung thực nhưng bà không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Xét việc bà D1 đề nghị giám định hình sự lại toàn bộ văn bản là không cần thiết và không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.3] Tại phiên tòa sơ thẩm ông D rút một phần yêu cầu khởi kiện là rút phần yêu cầu tính lãi của số tiền 778.540.000 đồng thành tiền là 93.424.800 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và việc rút yêu cầu này là không gì trái với qui định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là có căn cứ.

[3.4] Đối với chi phí trưng cầu giám định chữ ký: Do bà D1 không thừa nhận chữ ký và chữ viết tên trong biên nhận ngày 30/9/2019 nên ông D đã nộp tạm ứng chi phí giám định, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà D1 có nghĩa vụ trả lại cho ông D là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà Văn Thị Ngọc D1 là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Văn Thị Ngọc D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 điều 308, điều 161 và điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Văn Thị Ngọc D1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 278/2022/DS-ST ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn D.

Buộc bà Văn Thị Ngọc D1 có nghĩa vụ trả cho ông Đào Văn D số tiền 778.540.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Đào Văn D yêu cầu bà Văn Thị Ngọc D1 trả lãi của số tiền 778.540.000 đồng.

4. Về chi phí trưng cầu giám định: Buộc bà Văn Thị Ngọc D1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Đào Văn D là 2.300.000 đồng.

5. Về án phí: Bà D1 phải chịu 35.141.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà D1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024998 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho Đào Văn D số tiền 19.079.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005118 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Kể từ ngày ông Đào Văn D yêu cầu thi hành án, nếu bà Văn Thị Ngọc D1 chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo điều 357 Bộ luật dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo - Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo - Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh

